

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/HS-PT

Ngày 05 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Văn Thịnh

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Thắm

Bà Bùi Thị Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 40/2018/TLPT-HS ngày 04 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo Nguyễn Thanh T1 và Nguyễn Văn T2 do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thanh T1 và Nguyễn Văn T2 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2018/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thanh T1 (tên gọi khác Đ), sinh năm 1991 tại huyện H, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Đội .., thôn V, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc Đ và bà Đinh Thị L; có vợ Phạm Thị Hồng N và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 37/2016/HSST ngày 28/9/2016 Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình xử phạt 12.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, chấp xong ngày 14/11/2016; bị bắt tạm giữ từ ngày 30/3/2018 đến ngày 02/4/2018 được thay đổi bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Nguyễn Văn T2, sinh năm 1977 tại huyện H, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú:

Thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị T; có vợ Nguyễn Thị Thùy L và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 30/3/2018 đến ngày 02/4/2018 được thay đổi bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh T1 là đại lý xổ số cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xổ số kiến thiết tỉnh Ninh Bình, bên cạnh việc bán xổ số theo hợp đồng. T1 đã bán các số lô, số đề trái phép cho Nguyễn Văn T2 bằng hình thức nhắn tin qua điện thoại. Cụ thể như sau: Vào hồi 17 giờ 30 phút ngày 30/3/2018 Nguyễn Văn T2 dùng điện thoại của mình có số thuê bao 0984799696 nhắn tin cho Nguyễn Thanh T1 có số thuê bao 0968886135 mua 04 số lô Ninh Bình với số tiền 9.500.000 đồng. T1 nhắn tin trả lời T2 “ok”. Hình thức chơi số lô Ninh Bình: 01 điểm lô tương ứng với 19.000 đồng, người mua các số từ 00 đến 99 được so với hai số cuối của 27 giải xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày nếu trùng với 02 số cuối của bất kỳ giải nào thì trúng thưởng và được trả 70.000 đồng/01 điểm.

Đến 17 giờ 50 phút cùng ngày qua tin báo của quần chúng nhân dân, Cơ quan điều tra triệu tập Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Văn T2 lên làm việc, T2 và T1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên. Khi đó chưa có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc nên số tiền Nguyễn Văn T2 và Nguyễn Thanh T1 đánh bạc trái phép ngày 30/3/2018 là 9.500.000 đồng.

Cơ quan điều tra huyện H, tỉnh Ninh Bình đã thu giữ 02 chiếc điện thoại di động của Nguyễn Thanh T1 và Nguyễn Văn T2.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 31/2018/HSST ngày 28/8/2018, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh T1 và Nguyễn Văn T2 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T1 03 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ đi 03 ngày tạm giữ; phạt bổ sung 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án. Giao bị

cáo Nguyễn Văn T2 cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo T2 có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T2 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/9/2018 bị cáo Nguyễn Thanh T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo tại địa phương.

Ngày 13/9/2018 bị cáo Nguyễn Văn T2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thanh T1 vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo tại địa phương với lý do: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là lao động chính trong gia đình, số tiền đánh bạc không lớn, bị cáo đã nộp đầy đủ tiền phạt, tiền án phí như bản án sơ thẩm đã tuyên, bản thân bị cáo tích cực tham gia bảo vệ an ninh, trật tự tại địa phương có công trong việc cùng Công an xã bắt giữ tội phạm có xác nhận của chính quyền địa phương.

Bị cáo Nguyễn Văn T2 giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo xin được cải tạo tại địa phương với lý do bị cáo phạm tội lần đầu, số tiền đánh bạc không lớn mức án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm xác định về hình thức đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, xét vai trò của các bị cáo trong vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi của các bị cáo trong vụ án có sử dụng điện thoại di động liên lạc với nhau dưới hình thức nhắn tin để mua, bán số lô, số đề nhưng không hình thành nên trò chơi trực tuyến được thua bằng tiền nên không thuộc trường hợp “Sử dụng mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội”. Bản án sơ thẩm áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự để xét xử các bị cáo là chưa chính xác, với số tiền đánh bạc 9.500.000 đồng thì hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo T1 được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T2 được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm

trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cho nên mức hình phạt bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo là quá nghiêm khắc. Vì vậy cần áp dụng Điều 355; các điểm b, c, d khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Văn T2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm s, tkhoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T1 từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000 đồng; khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của các bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Nguyễn Thanh T1 và Nguyễn Văn T2 đều xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương để sửa chữa lỗi lầm, có điều kiện chăm sóc gia đình và các con, các bị cáo hứa sẽ chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thanh T1 và Nguyễn Văn T2 là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Thanh T1 và Nguyễn Văn T2 tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với biên bản kiểm tra điện thoại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 30/3/2018, Nguyễn Văn T2 đã sử dụng điện thoại di động của mình có số thuê bao 0984799696 nhắn tin cho Nguyễn Thanh T1 có số thuê bao 0968886135 để mua 04 số lô Ninh Bình với số tiền 9.500.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Thanh T1 đã nhận tin nhắn trên của T2 và trả lời “ok”. Hành vi mua, bán các số lô, số đề trái phép trên của các bị cáo đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Bản án sơ thẩm căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự để xét xử các bị cáo Nguyễn Thanh T1 và Nguyễn Văn T2 tuy nhiên qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy hành vi của các bị cáo Nguyễn Thanh T1 và Nguyễn Văn T2 có sử

dụng điện thoại di động liên lạc với nhau dưới hình thức nhắn tin để mua, bán các số lô Ninh Bình nhưng không hình thành nên các trò chơi trực tuyến được thua bằng tiền nên không thuộc trường hợp “Sử dụng mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội” bản án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là chưa chính xác, đồng thời mức hình phạt đã tuyên quá nghiêm khắc. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo Nguyễn Thanh T1 và Nguyễn Văn T2 là có căn cứ chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương của bị cáo Nguyễn Thanh T1 và Nguyễn Văn T2: Hội đồng xét xử xét thấy ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cấp sơ thẩm đã áp dụng cho các bị cáo là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, số tiền đánh bạc không lớn, sau khi bị phát hiện các bị cáo đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền đánh bạc. Bị cáo T1 được tặng nhiều bằng khen, bị cáo T2 nhân thân tốt đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo T1 có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới là: Năm 2011 bị cáo có thành tích trong việc còn tham gia bắt được 1 đối tượng cướp giật tài sản, năm 2017 bị cáo có thành tích trong việc vây bắt được 2 đối tượng trộm cắp tài sản cùng với Công an xã N, có xác nhận của Công an xã N, huyện H đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; ngoài ra bị cáo còn là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương. Các bị cáo T1, T2 đã nhận thức rõ được hành vi phạm tội của mình và thực sự ăn năn hối cải nên bị cáo T2 đã tự giác nộp lại toàn bộ số tiền đánh bạc và tiền án phí là 9.700.000 đồng; bị cáo T1 đã tự giác nộp lại toàn bộ số tiền phạt và tiền án phí là 10.200.000 đồng, theo bản án hình sự sơ thẩm số 31/2018/HS - ST ngày 28/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo T2 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới là “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ để giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội. Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

Ninh Bình, cho các bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000 đồng và khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng của các bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Thanh T1 đã nộp thêm số tiền 700.000 đồng (số tiền đã nộp trước là 9.500.000 đồng) đủ 10.200.000 đồng tiền phạt và tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; các điểm b, c, d khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thanh T1 và Nguyễn Văn T2, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 31/2018/HS-ST ngày 28/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm s, tkhoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T1 (tên gọi khác Đ) 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, được trừ đi 3 ngày tạm giữ bằng 9 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 17 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, skhoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T2 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, được trừ đi 3 ngày tạm giữ bằng 9 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của các bị cáo tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình nhận được bản án và Quyết định thi hành án. Giao các bị cáo Nguyễn Thanh T1 và Nguyễn Văn T2 cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo

không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Thanh T1 và Nguyễn Văn T2 mỗi bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước. Trong thời gian chấp hành án, khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng đối với các bị cáo Nguyễn Thanh T1 và Nguyễn Văn T2 để sung quỹ Nhà nước.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Thanh T1 đã nộp thêm số tiền 700.000đồng (số tiền đã nộp trước là 9.500.000 đồng) cộng đủ 10.200.000 đồng để thi hành xong tiền phạt và tiền án phí hình sự sơ thẩm theo bản án hình sự sơ thẩm số 31/2018/HS-ST ngày 28/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình tại biên lai thu tiền số AA/2010/00227 ngày 07/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Ninh Bình.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Thanh T1 và Nguyễn Văn T2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 05/11/2018.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao (1 bản);
 - VKSND Tỉnh Ninh Bình (3 bản);
 - Phòng kiểm tra nghiệp vụ THA (2 bản);
 - TAND huyện H (2 bản);
 - VKSND huyện H (1 bản);
 - CA huyện H (1 bản);
 - Chi cục THADS huyện H (1 bản);
 - Phòng HS&NV Công an tỉnh (1 bản);
 - Bị cáo (2 bản);
 - Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (1 bản);
 - Lưu hồ sơ (2 bản);
 - Lưu tòa (1 bản);
 - Lưu tổ hành chính tư pháp (1 bản);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương)

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Tô Văn Thịnh

